TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 66/2018/HSST
Ngày 28/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Long Châu; ông Nghiêm Đình Chế, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Chờ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn Đô, sinh năm 1994.

Trú tại: Lạc Trung, Dũng Liệt, Yên Phong, Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Thành, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Thủy, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là út; vợ là Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số: 41/QĐ-XPHC, ngày 10/4/2017 bị Công an huyện Yên Phong xử phạt hành chính về hành vi "xâm hại sức khỏe của người khác" hình thức phạt tiền 2.000.000đ.

Nhân thân: Ngày 23/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản. Ra trại ngày 15/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay (có mặt tại phiên toà).

2. Phạm Thị Thanh Huệ, sinh ngày 24/10/2001.

Trú tại: Tổ 33, phố Phúc Cường I, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Thỉnh, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Điệp, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 20/01/2018, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

Đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh Huệ: Ông Phạm Đức Thỉnh, sinh năm 1974 (bố đẻ bị cáo).

Trú tại: Tổ 33, phố Phúc Cường I, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23h, ngày 11/01/2018, tại khu vực trước cửa quán dịch vụ tài chính Uy Tín ở thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Công an huyện Yên Phong phối hợp Công an xã Yên Trung đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Phạm Thị Thanh Huệ đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1996 trú tại: Thôn Ngọ Phúc, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, thu giữ:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng tại lòng bàn tay phải của Phạm Thị Thanh Huệ, được niêm phong vào phong bì ký hiệu A.

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu đen của Phạm Thị Thanh Huệ.

Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị Thanh Huệ, đồng thời niêm phong vật chứng có chữ ký của Huệ, của những người liên quan rồi gửi đi giám định.

Tại Cơ quan điều tra Huệ khai nhận số ma túy Huệ bán cho Tú là của Ngô Văn Đô đưa cho Huệ bán. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn Đô ở quán dịch vụ tài chính Uy Tín , thu giữ:

+ Số tiền 11.120.000đ tại đầu giường ngủ của Ngô Văn Đô.

+ 01 hộp giấy bên trong có 16 túi nilon viền đỏ trong đó có 03 túi có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1.

+ 15 túi nilon viền xanh trong đó có 03 túi có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2.

+ Số tiền 90.000.000đ tại túi quần bên trong tủ quần áo của Đô.

+ 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen của Ngô Văn Đô.

+ Số tiền 6.100.000đ (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 13 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng) tại túi quần phía sau bên trái Đô đang mặc.

Công an đã lập biên bản niêm phong vật chứng rồi gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 178/KLGĐMT-PC54, ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ "Chất bột màu trắng trong phong bì thư ký hiệu A có khối lượng 0,0829 gam, là ma túy; loại ma túy: Ketamine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong các túi nilon bên trong phong bì thư ký hiệu M1, M2 là ma túy; Loại Ketamine".

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Phạm Thị Thanh Huệ là nhân viên chuyên phục vụ bấm bài, rót bia tại các quán karaoke dưới sự quản lý của Ngô Văn Đô. Qua một số lần đi phục vụ tại các quán hát nên Huệ có quen biết với Nguyễn

Văn Tú. Khoảng gần 23h, ngày 11/01/2018, Tú gọi điện thoại rủ Huệ đi bay và nhờ Huệ lấy cho Tú một chỉ ke (tức ketamine). Do trước đó mấy ngày Huệ có nghe Đô nói với Huệ là Đô có ma túy ke, nếu khi đi hát có khách muốn mua thì bảo Đô bán cho. Vì vậy, khi Tú nhờ mua ma túy thì Huệ đồng ý. Sau đó, Huệ gọi điện thoại cho Đô nói: "Có khách lấy 01 chỉ ke". Đô bảo giá 3.500.000đ và bảo Huệ gặp khách lấy tiền trước rồi đem lên quán Uy Tín đưa cho Đô thì Đô đưa ma túy. Huệ gọi điện báo lại cho Tú giá tiền thì Tú đồng ý mua. Một lúc sau, Tú đi xe taxi cùng với bạn là Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1997 trú tại: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến trước cửa quán Uy Tín rồi gọi điện thoại cho Huệ. Huệ đi từ trong quán ra xe taxi để gặp Tú. Tú đưa cho Huệ số tiền 3.500.000đ (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). Huệ cầm tiền mang lên phòng cho Đô. Đô cầm tiền đút vào túi quần phía sau bên trái Đô đang mặc rồi đưa cho Huệ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Ketamine. Huệ cầm túi ma túy ở tay phải rồi rủ Hoàng Thị Nhi, sinh năm 1998 trú tại: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đi ra xe taxi Tú đang đợi. Khi Huệ và Nhi vừa lên xe taxi, Huệ chưa kịp đưa ma túy cho Tú thì bị Công an ập đến kiểm tra bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 60/CTr-VKSYP, ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Ngô Văn Đô, Pham Thị Thanh Huệ về tội "mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1, điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Ngô Văn Đô, Pham Thị Thanh Huệ về tội "mua bán trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 5 điều 251; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm o, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đô từ 26 đến 28 tháng tù. Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, điều 251; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Huệ từ 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000đ.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen của Ngô Văn Đô và 01 điện thoại Iphone 6 màu đen của Phạm Thị Thanh Huệ.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Đô số tiền 13.720.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh Huệ không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người mua ma túy, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h, ngày 12/01/2018 Phạm Thị Thanh Huệ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tú 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,0829 gam Ketamine. Số ma túy trên là của Ngô Văn Đô đưa cho Huệ mang đi bán để kiếm lời. Hành vi của Ngô Văn Đô và Phạm Thị Thanh Huệ đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý", phạm vào khoản 1, điều 251Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma tuý cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân.

[3] Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đô có vai trò chính, là người đưa ma túy cho Huệ đi bán, bị cáo Huệ có vai trò giúp sức cho bị cáo Đô, do vậy khi quyết định hình phạt, cần buộc bị cáo Đô phải chịu trách nhiệm nặng hơn bị cáo Huệ.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Ngô Văn Đô thì thấy bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản, ra trại ngày 15/6/2015, bị cáo đã nộp xong tiền án phí. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án, nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có thêm một tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội được quy định tại điểm o, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Thị Thanh Huệ, do ăn chơi đua đòi mà lao vào con đường phạm tội, do vậy cũng cần có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt và áp dụng quy định đối với chưa thành niên phạm tội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đô bán ma túy mục đích để kiếm lời, do vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Ngô Văn Đô số tiền 6.100.000đ trong đó có 3.500.000đ là tiền bán ma túy, còn lại số tiền 2.600.000đ là tiền của các nhân viên đi làm về nộp lại cho Đô. Xét thấy số tiền 3.500.000đ là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.600.000đ là tiền hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen của Ngô Văn Đô và 01 điện thoại Iphone 6 màu đen của Phạm Thị Thanh Huệ. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng để mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 11.120.000đ tại giường ngủ của Đô, đây là tiền Đô thu được của nhân viên đi làm việc, Đô dùng để trả lương cho nhân viên. Xét thấy đây là tiền hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 90.000.000đ thu giữ của Đô, quá trình điều tra xác định được đó là tiền của anh Đặng Quốc Hưng, sinh năm 1993 trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là bạn của Đô. Ngày 09/01/2018, anh Hưng đưa cho Đô nhờ Đô đi trả nợ giúp anh. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh Hưng là phù hợp pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Đô khai do nhiều lần đi hát Đô được một nhân viên tại quán hát tên là Hương cho để sử dụng. Do sử dụng không hết nên Đô đã dồn lại vào một túi và bảo Huệ khi nào có khách hỏi mua thì bán kiếm lời. Đô không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Hương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn Tú là người mua ma túy của Huệ ngày 11/01/2018. Sau khi Cơ quan điều tra lấy lời khai ban đầu, lợi dụng sơ hở Tú đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thì Tú không có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngọ Phúc, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang như khai báo với Cơ quan điều tra. Vì vậy chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Sơn là người cùng đi với Tú, Nguyễn Thị Nhi là người cùng đi với Huệ nhưng không biết việc Tú, Huệ mua bán ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Sơn, Nhi là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đô, Phạm Thị Thanh Huệ phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1, 5 điều 251; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm o, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt: Ngô Văn Đô 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 28/5/2018 để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, điều 251; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Phạm Thị Thanh Huệ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 20/01/2018.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, khoản 2, điều 106; điểm a, khoản 3, điều 106; điều 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 3.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen của bị cáo Ngô Văn Đô; 01 điện thoại Iphone 6 màu đen của bị cáo Phạm Thị Thanh Huệ.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín ký hiệu A1, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Đô số tiền 13.720.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh Huệ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trần Đại **Nghiêm Đình Chế** **Trần Ngọc Anh**

Nơi nhận:
- VKSND h. Yên Phong.
- VKS tỉnh Bắc Ninh.
- Công an h. Yên Phong.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Anh